

## 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Không được yêu cầu về huy động nhân sự chủ chốt đối với phần công việc cung cấp hàng hóa. Đối với hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường, không đòi hỏi nhân sự thực hiện dịch vụ liên quan (như: lắp đặt, đào tạo, chuyển giao công nghệ...) phải có trình độ cao thì không yêu cầu về nhân sự chủ chốt. Chỉ được yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các dịch vụ liên quan có yếu tố đặc thù, phức tạp cần thiết phải có nhân sự có hiểu biết, nhiều kinh nghiệm đảm nhận.

Trường hợp E-HSMT yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động các nhân sự chủ chốt đã đề xuất. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 06A, 06B, 06C Chương IV. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự chủ chốt đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), Chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự chủ chốt thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong E-HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

**Bảng số 03: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống) <sup>(1)</sup>**

| STT | Vị trí công việc                  | Số lượng | Kinh nghiệm trong các công việc tương tự <sup>(2)</sup> | Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn <sup>(3)</sup>             |
|-----|-----------------------------------|----------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1   | Quản lý dự án (Trực tiếp quản lý, | 01       | Tối thiểu 05 năm hoặc 03                                | - Có trình độ Đại học trở lên thuộc các ngành đào tạo về |

| STT | Vị trí công việc                                                                                | Số lượng | Kinh nghiệm trong các công việc tương tự <sup>(2)</sup> | Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn <sup>(3)</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | kiểm soát thay đổi)                                                                             |          | hợp đồng                                                | <p>công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin (Theo quy định Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông).</p> <p>- Nhân sự phải được đào tạo bài bản về quản lý dự án công nghệ thông tin hoặc tương đương và do các tổ chức trong hoặc ngoài nước chứng nhận hoặc nhân sự có chứng chỉ quản lý dự án PMP.</p> |
| 2   | Nhóm kỹ thuật, triển khai (Cài đặt, chuyển giao công nghệ, đào tạo và hỗ trợ vận hành hệ thống) | 03       | Tối thiểu 03 năm hoặc 02 hợp đồng                       | <p>- Có trình độ Đại học trở lên thuộc các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin (Theo quy định Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông).</p>                                                                                                                                         |
| 3   | Nhóm kiểm tra chất lượng, quy trình triển khai, bảo mật, an toàn thông tin                      | 02       | Tối thiểu 03 năm hoặc 02 hợp đồng                       | <p>- Có trình độ Đại học trở lên thuộc các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin (Theo quy định Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông).</p> <p>Có ít nhất 1 nhân sự có chứng chỉ an toàn bảo mật thông tin hoặc tương đương.</p>                                                    |

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

### 3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| <b>1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                 |
| Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa chào thầu. | Hoàn toàn đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật tại Mục 2 Chương V của E-HSMT.<br><br>Bảng đáp ứng thông số kỹ thuật phải chỉ rõ từng thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tham chiếu đến từng số trang, số dòng trong tài liệu kỹ thuật hoặc Catalogue của nhà sản xuất đối với tất cả các thiết bị có yêu cầu thông số kỹ thuật.                            | <b>Đạt</b>                      |
|                                                                             | Nhà thầu không hoàn toàn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT<br><br>Không có bảng đáp ứng thông số kỹ thuật hoặc có nhưng không chỉ rõ từng thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tham chiếu đến từng số trang, số dòng trong tài liệu kỹ thuật hoặc Catalogue của nhà sản xuất đối với tất cả các thiết bị có yêu cầu thông số kỹ thuật. | <b>Không đạt</b>                |
| <b>2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                 |
| Nhà thầu phải có thuyết minh về giải pháp kỹ thuật, biện                    | Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao thiết bị: thuyết minh đầy đủ các nội dung: Mô tả giải pháp thực hiện, biện pháp tổ                                                                                                                                                                                                                   | <b>Đạt</b>                      |

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

| <b>Nội dung đánh giá</b>                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| pháp tổ chức thi công lắp đặt hàng hóa, theo yêu cầu tại Chương V-E-HSMT.                                                                               | chức cung cấp, vận chuyển, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng chi tiết, hợp lý, phù hợp với thực tế triển khai, phù hợp tính chất thiết bị.                                                                                                                                                                              |                                        |
|                                                                                                                                                         | Nhà thầu không có thuyết minh về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao thiết bị: thuyết minh đầy đủ các nội dung: Mô tả giải pháp thực hiện, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng chi tiết, hợp lý, phù hợp với thực tế triển khai, phù hợp tính chất thiết bị. | <b>Không đạt</b>                       |
| <b>3. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường</b>                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                        |
| 3.1 An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và yêu cầu của E-HSMT               | Nhà thầu có thuyết minh biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt theo các yêu cầu của Chương V -E-HSMT                                                                                                                                                                           | <b>Đạt</b>                             |
|                                                                                                                                                         | Nhà thầu không có thuyết minh biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt theo các yêu cầu của Chương V -E-HSMT                                                                                                                                     | <b>Không đạt</b>                       |
| 3.2 Phòng cháy chữa cháy: Biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt và yêu cầu của HSMT | Nhà thầu có biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt theo các yêu cầu của Chương V -E-HSMT                                                                                                                                                                                 | <b>Đạt</b>                             |
|                                                                                                                                                         | Nhà thầu không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt theo các yêu cầu của Chương V -E-HSMT                                                                                                                                             | <b>Không đạt</b>                       |
| 3.3 Vệ sinh môi trường: Biện pháp vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt và yêu cầu của HSMT     | Nhà thầu có biện pháp vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt theo các yêu cầu của Chương V -E-HSMT                                                                                                                                                                                   | <b>Đạt</b>                             |
|                                                                                                                                                         | Nhà thầu không có biện pháp vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt theo các yêu cầu của Chương V -E-HSMT                                                                                                                                             | <b>Không đạt</b>                       |
| <b>4. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                        |

| Nội dung đánh giá                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa.                                                               | <p>Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian cung ứng hoặc tập kết đến đơn vị sử dụng.</li> <li>- Thời gian triển khai lắp đặt, cấu hình.</li> <li>- Thời gian nghiệm thu bàn giao.</li> </ul> <p>Có đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng không quá 90 ngày.</p> | <b>Đạt</b>                      |
|                                                                                               | <p>Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.</p> <p>Đề xuất thời gian thực hiện quá 90 ngày.</p>                                                                                                                                                                                           | <b>Không đạt</b>                |
| <b>5. Bảo hành, bảo trì</b>                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                 |
| Thời gian bảo hành, bảo trì.                                                                  | - Có Cam kết thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng, kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu tổng thể. Riêng đối với các thiết bị được bảo hành của nhà sản xuất với thời gian trên 12 tháng, nhà thầu có trách nhiệm bảo hành đúng thời gian quy định của nhà sản xuất.                                                                                                                                      | <b>Đạt</b>                      |
|                                                                                               | - Có cam kết hoặc không có cam kết thời gian bảo hành dưới 12 tháng; Riêng đối với các thiết bị được bảo hành của nhà sản xuất với thời gian trên 12 tháng, nhà thầu không bảo hành đúng thời gian quy định của nhà sản xuất.                                                                                                                                                                          | <b>Không đạt</b>                |
| Bảo hành, bảo trì                                                                             | Nhà thầu phải có quy trình, phương án, kế hoạch bảo hành bảo trì, xử lý sự cố cụ thể, rõ ràng đáp ứng theo yêu cầu của Chương V -E-HSMT                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Đạt</b>                      |
|                                                                                               | Nhà thầu không đáp ứng tất cả những tiêu chí trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Không đạt</b>                |
| <b>6. Uy tín trong việc tham dự thầu</b>                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                 |
| Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ 01/01/2022 đến | Có cam kết trong đơn dự thầu không có gói thầu nào từ chối thương thảo hợp đồng/đối chiếu tài liệu, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; có từ 02 hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng                                                                                                                                                            | <b>Đạt</b>                      |

| Nội dung đánh giá                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| thời điểm đóng thầu.                                                                                                                 | do lỗi của nhà thầu và nhà thầu không vi phạm các điều cấm của Luật Đấu thầu;                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |
|                                                                                                                                      | Không đáp ứng yêu cầu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Không đạt</b>                |
| <b>7. Các yêu cầu cần thiết khác</b>                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                 |
| <b>7.1 Yêu cầu về cam kết của nhà thầu</b><br>Nhà thầu phải có các cam kết.<br><i>Nhà thầu kèm theo E-HSDT văn bản cam kết</i>       | - Có cam kết đầy đủ theo yêu cầu Chương V của E-HSMT.<br>- Cam kết Có mặt trong 08 giờ kể từ khi nhận được thông báo có sự cố để khắc phục; Thời gian khắc phục sự cố, thay thế linh kiện thiết bị khi bị lỗi: Tối đa 48 giờ kể từ thời điểm xác nhận lỗi; Thời gian hỗ trợ kỹ thuật: 24 giờ / ngày và 07 ngày / tuần.                                    | <b>Đạt</b>                      |
|                                                                                                                                      | - Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ các nội dung tại Chương V của E-HSMT.<br>- Không Cam kết có mặt trong 08 giờ kể từ khi nhận được thông báo có sự cố để khắc phục; Thời gian khắc phục sự cố, thay thế linh kiện thiết bị khi bị lỗi: Tối đa 48 giờ kể từ thời điểm xác nhận lỗi; Thời gian hỗ trợ kỹ thuật: 24 giờ / ngày và 07 ngày / tuần. | <b>Không đạt</b>                |
| <b>7.2. Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin</b><br>Nhà thầu phải có các cam kết.<br><i>Nhà thầu kèm theo E-HSDT văn bản cam kết</i> | Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với đơn vị kiểm tra an toàn thông tin để thực hiện việc dán tem an toàn thông tin đối với các thiết bị mua sắm của gói thầu. Đồng thời, Nhà thầu phải tham gia đầy đủ công tác đánh giá, kiểm tra an toàn, an ninh thông tin theo yêu cầu của Chủ đầu tư.                                                                | <b>Đạt</b>                      |
|                                                                                                                                      | Không đáp ứng đầy đủ một trong các yêu cầu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Không đạt</b>                |
| <b>Kết luận</b>                                                                                                                      | <b>Tất cả các tiêu chuẩn, chi tiết được đánh giá là đạt</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Đạt</b>                      |
|                                                                                                                                      | <b>Một trong các tiêu chuẩn, chi tiết được đánh giá là không đạt</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Không đạt</b>                |

#### Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp: